

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/DS-PT  
Ngày 29 - 5 - 2024  
“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Huỳnh Đức Đương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:** Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2024/QĐXXPT-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐPT-DS ngày 22/5/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Hiếu H, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lâm Văn S, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lâm Hoàng I, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lâm Trung H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lâm Thức Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lâm Văn N, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Lâm Thị Hồng A, sinh năm 1952

Bà Lâm Thị Hồng E, sinh năm 1960

Bà Lâm Thị Thu Ô, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng  
Bà Lâm Thị L, sinh năm 1940  
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh  
Ông Lâm Văn H, sinh năm 1933 (chết)  
- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H:  
Bà Lâm Thị Hồng V, sinh năm 1958  
Bà Lâm Thị Thu C, sinh năm 1960, vắng mặt  
Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng  
Ông Lâm Thảo Th, sinh năm 1942 (chết)  
- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Th:  
Bà Lâm Thị M, sinh năm 1965  
Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng  
Bà Lâm Thị U, sinh năm 1950 (chết)  
- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà U:  
Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1973  
Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng  
- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lâm Văn S, ông Lâm Hoàng I, ông Lâm Trung H, ông Lâm Thức Th, ông Lâm Văn N, bà Lâm Thị Hồng A, bà Lâm Thị Hồng E, bà Lâm Thị Thu Ô, bà Lâm Thị L, bà Lâm Thị Hồng V, bà Lâm Thị M và ông Nguyễn Văn I: Ông Lâm Hiếu H theo văn bản ủy quyền ngày 17,18/5/2021 và ngày 02/6/2021, có mặt.  
Bà Lâm Thị Ê, sinh năm 1961  
Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1991, vắng mặt  
Bà Trịnh Thị U, sinh năm 1989, vắng mặt  
Bà Lâm Thị S, sinh năm 1947, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt  
Bà Lâm Thị M, sinh năm 1953, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt  
Ông Lê Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt  
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.  
- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lâm Thị Ê: Bà Trịnh Thị U, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2022, vắng mặt.  
Người kháng cáo: ông Lâm Hiếu H là nguyên đơn trong vụ án.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/5/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lâm Hiếu H trình bày: Diện tích 1.860m<sup>2</sup> thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh, trên đất có trồng tre, cây công, cây sồng rần... nguồn gốc đất này là của ông nội ông là ông Lâm Văn D để lại cho cha ông là ông Lâm Văn M thừa kế phần đất trên, sau này anh, em ông thừa hưởng đất đó. Nguyên trước đây năm 1965 ông nội của ông là ông Lâm Văn D có cho bà Nguyễn Thị A (là cháu ruột kêu ông nội ông bằng cậu) mượn đất này để canh tác làm rẫy, lúc cho mượn ông nội ông có nói khi nào cần để cho con cháu nào thừa hưởng sẽ lấy lại. Năm 1967, ông nội ông chết để lại phần đất này cho cha ông là ông Lâm Văn M thừa*

hưởng, cha ông vẫn tiếp tục cho cô ông là bà Nguyễn Thị A mượn đất trồng trọt, riêng với cây cối lâu năm trên đất thì cha ông sử dụng. Đến năm 1990 cha của ông qua đời, do điều kiện sinh sống mỗi người một nơi nên anh, em của ông thống nhất cho cô ông là bà Nguyễn Thị A tiếp tục trồng trọt trên thửa đất này, vì tình nghĩa bà con thân tộc với nhau nên ông và anh, em ông không có làm giấy tờ gì hết, nhưng sự việc bà Nguyễn Thị A mượn đất của ông nội ông và cha ông có các nhân chứng như ông Trầm Văn B (Tám Nền), ông Tăng Văn Q, bà Lâm Thị P đều biết rõ việc này. Điều đáng nói là sau khi cô ông, bà Nguyễn Thị A chết, con của bà A là ông Trịnh Văn N lên lúc kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chặt cây cối phá bỏ ranh đất, chiếm đoạt đất đai của anh, em ông, việc làm này là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với diện tích 1.860m<sup>2</sup> thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

*Tại bản tự khai ngày 02/3/2022 của ông Trịnh Văn N trình bày:* Nguồn gốc phần đất mà gia đình ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng là phần đất có nguồn gốc của ông Trịnh Văn Ô (chết 1991) để lại cho ông thừa hưởng và khi cha, mẹ ông chết do ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng hơn 60 năm nay và cha ông có đăng ký, kê khai theo tư liệu năm 1983. Sau khi cha ông chết để lại cho ông sử dụng ổn định cho đến nay và đồng thời ông cho con gái ông cất nhà ở vào năm 2019. Nay theo yêu cầu của ông Lâm Hiếu H buộc ông và các con của ông di dời nhà trả lại đất cho ông với diện tích đất 1.860m<sup>2</sup> thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh thì ông không đồng ý, với lý do đất của cha ông sử dụng trước năm 1983 đến năm 1983 cha ông là ông Trịnh Văn Ô có đăng ký kê khai. Sau khi cha, mẹ ông chết thì ông thừa kế được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị L thống nhất lời trình bày của ông N, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lâm Hiếu H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện diện tích giảm 0,4m<sup>2</sup>, chỉ yêu cầu ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với diện tích 1859,6m<sup>2</sup> (theo thực đo ngày 13/7/2021) thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H buộc ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với phần đất có diện tích 1859,6m<sup>2</sup> (theo thực đo ngày 13/7/2021) thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H đối với phần đất có diện tích giảm 0,4m<sup>2</sup> theo thực đo ngày 13/7/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, ông Lâm Hiếu H là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của ông buộc ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với diện tích 1.859,6m<sup>2</sup> thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc Tòa án sơ thẩm xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H buộc ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với phần đất có diện tích 1859,6m<sup>2</sup> (theo thực đo ngày 13/7/2021) thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H đối với phần đất có diện tích giảm 0,4m<sup>2</sup> theo thực đo ngày 13/7/2021 là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hiếu H, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Lâm Hiếu H cho rằng phần đất tranh chấp có diện tích 1.859,6m<sup>2</sup>, thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh có nguồn gốc là của ông nội của ông là ông Lâm Văn D cho bà Nguyễn Thị A mượn vào năm 1966 và đến năm 1967, ông nội ông chết để lại phần đất tranh chấp nêu trên cho cha ông là ông Lâm Văn M thừa hưởng, cha ông vẫn tiếp tục cho cô ông là bà Nguyễn Thị A mượn đất trồng trọt và đến năm 1990 cha ông chết, do điều kiện sinh sống mỗi người một nơi nên anh, em của ông thống nhất cho cô ông là bà Nguyễn Thị A tiếp tục mượn trồng trọt, sử dụng thửa đất này cho đến nay. Việc này không được bị đơn ông Trịnh Văn N thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lâm Hiếu H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo quy định tại các Điều 91, 93 Bộ luật tố tụng dân sự để chứng minh yêu cầu của ông là có căn cứ và hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Cha ông Trịnh Văn N là cụ Trịnh Văn Ô có đăng ký, kê khai thửa 478 diện tích 1.200m<sup>2</sup> và thửa 480 diện tích 650m<sup>2</sup> cùng tờ bản đồ số 6 (theo sổ đăng ký ruộng đất tư

liệu năm 1983); theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Trần Văn K (Trịnh Văn N) vào ngày 10/03/1995 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U và đến năm 1995 ông đã được Ủy ban nhân dân huyện U cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 348 diện tích 1860m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Đồng thời, theo kết quả xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bà Lâm Thị M và bà Lâm Thị S và cũng là người cao tuổi tại địa phương cho rằng phần đất tranh chấp này có nguồn gốc là của ông Lâm Văn D cho bà Nguyễn Thị A mượn từ thời các bà còn nhỏ, cũng giống như nguyên đơn ông Lâm Hiếu H, ông Trần Văn B, ông Tăng Văn Q, bà Lâm Thị P trình bày. Tuy nhiên giữa ông D, ông M, anh em của ông H và bà A có làm giấy tờ gì hay không thì các bà không biết và từ nhỏ các bà sống tại ấp B và có nhà gần đất tranh chấp chỉ thấy gia đình ông Ô và bà A trông trọt, quản lý, sử dụng đất đó, sau khi ông Ô, bà A chết thì con của ông Ô là ông N trực tiếp quản lý, sử dụng cho đến nay. Riêng đối với gia đình ông Lâm Hiếu H không từng quản lý, sử dụng.

Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hiếu H.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hiếu H không được chấp nhận nên phải chịu án phí nhưng do ông H là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 180, 182, 183, 197, 198, 199, 221 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 26, 95, 97, 98, 99, 100, 166 và 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Hiếu H

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H buộc ông Trịnh Văn N và các con của ông N di dời nhà trả lại đất cho ông với phần đất có diện tích 1859,6m<sup>2</sup> (theo thực đo ngày 13/7/2021) thửa 348, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hiếu H đối với phần đất có diện tích giảm 0,4m<sup>2</sup> theo thực đo ngày 13/7/2021.

**3.** Về chi phí tố tụng: 3.581.000đ (*Ba triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng*) do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nguyên đơn phải chịu và đã nộp xong.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Hiếu H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- VKSND huyện U;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mến**